TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HNGĐST
Ngày: 21-9-2017
V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông TRẦN HOÀI NAM

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà LỮ THỊ THANH

Ông VI VĂN TIÊM

- Thư ký phiên toà: Bà VI HẢI YẾN - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà VY THỊ HỒNG- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị T. Sinh năm: 1978

Trú tại: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh T. Sinh năm: 1978

Trú tại: Xóm 4, N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Tạm trú tại: Đội 25A, K2, Trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 4 năm 2005 và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2006 tại UBND xã Châu B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, qúa trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được mà cụ thể là anh T sa vào con đường nghiện ngập ma túy, từ đó sao nhãng vai trò người chồng và thiếu trách nhiệm trong việc làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị T đã nhiều lần can ngăn khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Hậu quả là vào năm 2012, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt tù về hành vi liên quan đến ma

túy. Sau đó anh T bị bệnh hiểm nghèo nên gia đình bảo lãnh về chữa bệnh một thời gian và đến tháng 4/2017 thì tiếp tục đi chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về quan hệ con cái: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Mạnh T không có con chung. Ngoài ra, hai người không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi. Nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con cái.

Về tài sản: Theo chị Phan Thị T trình bày thì chị và anh Nguyễn Mạnh T không có tài sản chung, không vay của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì. Nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Trong Biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 8 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T cho rằng, quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chịu làm ăn, chăm sóc gia đình mà lại lao vào con đường nghiện ngập ma túy. Sau khi anh T bị bắt đi cải tạo thì tình cảm vợ chồng không còn và cũng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh đồng ý. Anh T cũng trình bày, anh và chị T không có con chung, không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Ngoài ra, anh T và chị T không có tài sản chung, không cho ai vay và cũng không vay nợ của ai tài sản gì. Vì vậy, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con cái và quan hệ tài sản. Anh Nguyễn Mạnh T cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Mạnh T. Áp dụng điều 147 BLTTDS buộc chị T phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Mạnh T có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa chị Phan Thị Tuyết và anh Nguyễn Mạnh T là "Ly hôn". Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Mạnh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, anh Thắng không có ý thức chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình mà lại

sa vào con đường phạm tội, nay đang phải chấp hành hình phạt tù. Thấy rằng, hôn nhân của chị T - anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống, ý chí của hai người và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Quan hệ con cái và quan hệ tài sản: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Mạnh T không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Phan Thị T phải chịu án phí DSST.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị T đã nộp chi phí xác minh, thu thập chứng cứ với số tiền 1.500.000^{đ} (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Hiện nay, số tiền này đã chi phí hết (Có bảng kê chi tiết tại hồ sơ vụ án).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 1 điều 227 BLTTDS;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T. Cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T

2. Về án phí: Buộc chị Phan Thị T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000656 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M.**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Nam

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quỳ Châu*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Châu*
- *Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An*
- *Lưu hồ sơ vụ án*